

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28/12/2020

*V/v tranh chấp ly hôn.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Phương Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Thạch Hương

Bà Khuru Liên Dung

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Chi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà Lý Thử Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 350/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

*1/- Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Nh**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp Cái Giếng, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

*2/- Bị đơn:* Anh **Danh Quốc C**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Nhà không số, đường Công Xi Rượu, Khóm 5, Phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh trình bày:* Chị và anh Danh Quốc C tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau vào ngày 27/5/2011. Vợ chồng chung sống thì phát sinh mâu thuẫn do bất

đồng về quan điểm sống, anh C không quan tâm chăm lo, xây dựng gia đình dẫn đến vợ chồng thường hay cự cãi và vợ chồng sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Nay chị Nh xin được ly hôn với anh C. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh C, nhưng anh C đều vắng mặt và không gửi văn bản hay ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu xin ly hôn của cho Tòa án.

*\* Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:*

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ theo thủ tục tố tụng và các văn bản có liên quan nên về hình thức tố tụng Viện kiểm sát xét thấy bảo đảm đủ điều kiện và hợp pháp. Nguyên đơn là chị Nh chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn là anh Danh Quốc C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Chị Nh và anh C chung sống có đăng ký kết hôn. Qua phần trình bày của chị Nh và các tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập có đủ căn cứ xác định chị Nh và anh C có xảy ra mâu thuẫn vợ chồng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nh được ly hôn với anh C.

+ Về con chung, tài sản chung và nợ chung: do chị Nh và anh C đều không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền:* Chị Nguyễn Thị Nh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Danh Quốc C có địa chỉ hiện nay tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Theo quy định tại Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu.

[2] *Về thủ tục:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh có đơn xin xét xử vắng mặt **đề ngày 25/11/2020** nộp tại Tòa án, xét thấy đơn xin xét xử vắng mặt của chị Nh hoàn toàn tự nguyện và không trái với pháp luật, nên được chấp nhận. Anh Danh Quốc C đã được Tòa án triệu tập đến Tòa án để công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập xét xử ngày 11/12/2020 và ngày hôm nay (ngày 28/12/2020) nhưng anh Danh Quốc C

không đến Tòa án, nên không thể tiến hành hòa giải. Căn cứ vào các Điều 207, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không thể tiến hành hòa giải, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Nh đối với anh Danh Quốc C.

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Nh và anh Danh Quốc C tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2011, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận kết hôn số 101/2011, quyển số 01/2011 ngày 27/5/2011 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp được pháp luật xem xét bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nh, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hôn nhân được xây dựng trên mối quan hệ tình cảm vợ chồng và các thành viên trong gia đình. Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, cùng nhau chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tuy nhiên, theo chị Nh xác định vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, anh C thường xuyên ăn nhậu, ham chơi, không quan tâm chăm lo, xây dựng gia đình dẫn đến vợ chồng thường hay cự cãi, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Danh Quốc C đã bỏ về nhà mẹ ruột anh C sinh sống tại Khóm 5, Phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu từ năm 2012, đồng thời vợ chồng sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Nay xét thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nh xin được ly hôn với anh C. Đồng thời, khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập anh Danh Quốc C đến Tòa án, nhưng anh C không đến Tòa án theo quy định; theo Biên bản xác minh ngày 16/10/2020 thì địa phương nơi anh C đăng ký hộ khẩu thường trú xác định anh C đi làm, có về nhà và đi làm tiếp, nhưng anh C không đến Tòa án theo triệu tập, không còn biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Nh và anh C đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nh yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nh.

[3.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Nh xác định do thời gian chung sống ngắn nên giữa chị và anh C chưa có con chung, nên chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Nh xác định chị và anh C không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3.4] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Nh xác định chị và anh C không có nợ tài sản gì của ai và không ai nợ tài sản gì của vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với đánh giá, nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nh phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 207, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn với anh Danh Quốc C.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Danh Quốc C không có con chung nên không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình chị Nguyễn Thị Nh phải nộp 300.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Nh đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007153 ngày 15 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

6. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu;
- Chi Cục THA.DS thành phố Bạc Liêu;
- UBND xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.

***Võ Phương Bình***